TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 05-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đà.
2. Bà Bùi Thị Lệ Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ*** tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Thưởng, Kiểm sát viên.

Ngày 05-7-2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo có tên sau:

Trần Thị E, tên gọi khác: N, sinh năm 1970; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Văn V (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1941; có chồng là Hồ Mai H (đã chết) và có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đangg tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/ Nguyễn Thị Thu Đ, sinh năm 1981; trú tại: Khối phố 5, phường M, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (có đơn xin vắng mặt).

2/ Lưu Nguyễn Nguyên V, sinh năm 1977; trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Thị H, sinh năm 1952; trú tại: 437 đường P, thuộc khối phố 3, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thị E bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2016 đến tháng 11/2017, Trần Thị E được chị Nguyễn Thị Thu Đ (sinh năm 1981), trú tại khối phố 5, phường M, Tam Kỳ,

Quảng Nam và anh Lưu Nguyễn Nguyên V, trú tại khối phố P, phường A, TP.Tam Kỳ, Quảng Nam thuê đến dọn dẹp nhà cửa. Lợi dụng sự sơ hở của chị Đ, anh V, Trần Thị E đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Đầu tháng 5/2016, Trần Thị E đến nhà chị Nguyễn Thị Thu Đ để giúp việc nhà, khoảng 15 giờ cùng ngày, khi quét dọn tầng 2 nhà chị Đ, Trần Thị E nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Đ nên vào phòng ngủ của chị Đ lục tìm tài sản và lấy được trong túi quần tây treo trên móc treo đồ số tiền 3.000.000 đồng *(ba triệu đồng)* cất vào túi áo khoác của mình rồi tiếp tục quét dọn nhà cửa đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì ra về. Số tiền trộm cắp được, bà E mang đi mua 01(một) sợi dây chuyền màu vàng, có mặt bằng đá hình bầu dục, màu xanh; 01(một) nhẫn màu vàng, có mặt bằng đá, hình bầu dục, màu xanh và 01(một) nhẫn màu vàng, có mặt nhẫn hình bông hoa, được đính đá màu trắng hết tổng cộng 250.000 đồng *(hai trăm năm mươi nghìn đồng)*, số tiền còn lại bà E tiêu xài cá nhân.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Trần Thị E 01(một) sợi dây chuyền kim loại, màu vàng, có mặt bằng đá, hình bầu dục, màu xanh; 01(một) nhẫn kim loại, màu vàng, có mặt bằng đá, hình bầu dục, màu xanh; 01(một) nhẫn kim loại, màu vàng, có mặt nhẫn hình bông hoa, được đính đá màu trắng.

- *Vụ thứ hai:* Một ngày đầu tháng 10/2016, Trần Thị E đến nhà chị Đ giúp việc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bà E đi vào phòng ngủ của chị Đ lục tìm tài sản và lấy trong túi áo vest nam, màu đen treo trong tủ 01 (một) chiếc ví bằng vải, màu đỏ, bên trong có 01(một) lắc tay vàng 18K; 01(một) nhẫn vàng 18K, mặt nhẫn hình chữ X; 01 (một) nhẫn cưới vàng 18K, có đính đá ngọc, màu trắng và 02 (hai) nhẫn vàng 18K, có đính đá ngọc màu trắng, nhô lên khỏi mặt nhẫn. Trần Thị E lấy 04 (bốn) nhẫn vàng cất vào túi áo khoác của mình, để lại chiếc lắc tay trong ví, rồi để ví lại vào trong túi áo vest. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì E về nhà.

Đối với 04 chiếc nhẫn vàng, Trần Thị E đem đến bán cho bà Trần Thị H là chủ tiệm vàng TVH, thuộc phường P, TP.Tam Kỳ, Quảng Nam được 4.950.000 đồng *(bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)*, số tiền có được, bà E tiêu xài cá nhân.

- *Vụ thứ ba:* Một ngày giữa tháng 11/2016, Trần Thị E đến nhà chị Đ giúp việc. Lợi dụng lúc nhà chị Đ không có người ở nhà, bà E tiếp tục vào phòng ngủ của chị Đ lục chiếc ví vải màu đỏ trong túi áo vest nam, lấy 01(một) lắc tay vàng 18K, kiểu mắt xích, hình ô vuông. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bà E mang lắc tay bằng vàng về nhà cất giữ. Sau đó, đem đến bán cho bà Trần Thị H là chủ tiệm vàng TVH, thuộc phường P, TP.Tam Kỳ, Quảng Nam được 2.420.000 đồng *(Hai triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)*. Bà E dùng số tiền trên mua lại 01 *(một)* đôi bông tai vàng 18K trị giá 1.100.000 đồng *(Một triệu một trăm nghìn đồng)*, số tiền còn lại bà E tiêu xài cá nhân.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Trần Thị E 01(một) đôi bông tai kim loại, màu vàng. Do thời gian đã lâu, sau khi mua lắc tay và nhẫn vàng của bà E, tiệm vàng TVH đã gia công lại, rồi bán cho khách nên Cơ quan CSĐT không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Một ngày cuối tháng 6/2016, bà E đến nhà anh Lưu Nguyễn Nguyên

V, tại khối phố P, phường A, Tam Kỳ, Quảng Nam để giúp việc. Lợi dụng lúc nhà anh V không có người ở nhà, bà E vào lục tủ quần áo trong phòng ngủ của anh V thì thấy một túi xách bên trong có số tiền VN là 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)*. Bà E lấy 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)* cất vào túi áo khoác của mình đang mặc, còn lại 8.000.000 đồng *(tám triệu đồng),* E để lại vào túi xách. Số tiền trộm cắp được, bà E mang tiêu xài cá nhân.

Ngoài ra, Trần Thị E còn thực hiện một vụ trộm cắp tại nhà chị Nguyễn Thị Thu Đ nhưng giá trị tài sản thấp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 ngày 20/02/2017, bà E đến nhà chị Đ giúp việc. Khi dọn dẹp phòng ngủ chị Đ, bà E lục tìm trong các túi áo quần treo trên móc treo đồ và lấy được 618.000 đồng *(sáu trăm mười tám nghìn đồng)*. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, chị Đ về nhà kiểm tra thì phát hiện số tiền trên bị mất nên đã trình báo Công an phường An Sơn. Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Trần Thị E số tiền 618.000 đồng *(Sáu trăm mười tám nghìn đồng)* và đã trả lại số tiền trên cho chị Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam, kết luận:

- 01 (một) lắc tay vàng 18K, kiểu mắt xích, hình ô vuông *(trọng lượng 02 chỉ)* trị giá: 5.188.000 đồng *(năm triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*;

- 01 (một) nhẫn vàng 18K, mặt nhẫn hình chữ X *(trọng lượng 0,8 chỉ)*; 01 (một) nhẫn cưới vàng 18K, có đính đá ngọc, màu trắng *(trọng lượng 0,8 chỉ)* và 02 (hai) nhẫn vàng 18K, có đính đá ngọc màu trắng, nhô lên khỏi mặt nhẫn *(trọng lượng 0,8 chỉ/nhẫn)* có tổng trị giá: 8.300.800 đồng (*tám triệu ba trăm nghìn tám trăm đồng).*

Trần Thị E đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu Đ 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* và bồi thường cho anh Lưu Nguyễn Nguyên V 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)*. Chị Đ và anh V không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 06/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo Trần Thị E về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 *(được sửa đổi bổ sung năm 2009).*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 để xử phạt bị cáo Trần Thị E mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị E khai nhận: Trong thời gian từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 11 năm 2016, tại nhà của chị Nguyễn Thị Thu Đ và nhà anh Lưu

Nguyễn Nguyên V, bị cáo E đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt của chị Đ 01 lắc tay bằng vàng 18K, 04 nhẫn vàng 18K và 3.000.000 đồng tiền mặt, của anh V số tiền 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 28.488.800 đồng *(Hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn tám trăm đồng)*.

Ngoài ra, ngày 20-02-2017, bị cáo còn lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu Đ số tiền 618.000 đồng, do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với lần chiếm đoạt này, nhưng được xem là tình tiết của vụ án.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ có sở kết luận: Hành vi trên của bị cáo Trần Thị E đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Thị E được chị Nguyễn Thị Thu Đ và anh Lưu Nguyễn Nguyên V tin tưởng thuê giúp việc nhà, tuy nhiên lợi dụng lòng tin của người thuê, thừa lúc chị Đ, anh V vắng nhà, bị cáo lén lút lục đồ tìm tài sản để chiếm đoạt, bị cáo thực hiện hành chiếm vi đoạt tài sản nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 *(được sửa đổi bổ sung năm 2009)*. Hành vi của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa cho xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường phần lớn thiệt hại cho những người bị hại, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng chết, bị cáo là lao động chính trong gia đình và còn nuôi con nhỏ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Xét bị cáo Trần Thị E có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa có tiền án tiền sự nên không nhất thiết xử phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 *(được sửa đổi bổ sung năm 2009),* cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho địa phương quản lý giáo dục cũng đủ tính răn đe đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Thu Đ và Lưu Nguyễn Nguyễn V đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo, đều không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn màu vàng, bằng đá hình bầu dục màu xanh; 01 nhẫn màu vàng, mặt nhẫn hình bông hoa, đính đá màu trắng bị cáo mua từ số tiền trộm cắp, tuy nhiên bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên tài sản trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Vấn đề liên quan khác: Đối với bà Trần Thị H là chủ tiệm vàng TVH đã mua vàng do bị cáo Trần Thị E trộm cắp mà có nhưng không biết nguồn gốc tài sản trên nên không xử lý hành vi của và H.

Bị cáo Trần Thị E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị E** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 *(được sửa đổi bổ sung năm 2009)*.

Xử phạt bị cáo Trần Thị E 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05-7-2017). Giao bị cáo Trần Thị E cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng; 01 nhẫn màu vàng, bằng đá hình bầu dục màu xanh; 01 nhẫn màu vàng, mặt nhẫn hình bông hoa, đính đá màu trắng thu giữ của bị cáo Trần Thị E.

(Những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ)

Bị cáo Trần Thị E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh;
-VKSND tỉnh, thành phố;
-Công an tỉnh, thành phố;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Chi cục THA dân sự thành phố;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt